

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 -5 - 2023
V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm**;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Thái Thị Viết**;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Võ Như Phong** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1997, địa chỉ: thôn 03, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Đức H, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn 03, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị M có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân M trình bày:

Chị và anh Hồ Đức H tự nguyện tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân, có thực hiện đăng ký kết hôn năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình sống chung do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường

xuân xảy ra mâu thuẫn, đến nay xét thấy không thể tiếp tục sống chung với anh H được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Đức H.

Về con chung: Chị và anh Hồng có 02 con chung, Hồ Đức Q, sinh ngày 12/4/2016, Hồ Đức T, sinh ngày 02/2/2020, sau khi ly hôn chị yêu cầu được nhận nuôi con chung Hồ Đức T đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, giao con chung Hồ Đức Q cho anh H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung bản tự khai, lời khai có tại hồ sơ vụ án, bị đơn anh Hồ Đức H trình bày:

Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Xuân M, vì mâu thuẫn giữa anh, chị chưa đến mức phải ly hôn, nếu chị M kiên quyết ly hôn anh yêu cầu được nhận nuôi cả hai con chung vì hiện nay chị M không có việc làm ổn định, không có thu nhập để đảm bảo được việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân M, xử cho chị Mai được ly hôn với anh Hồ Đức H;

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu giải quyết nuôi con chung của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân M, giao con chung chưa thành niên Hồ Đức T, sinh ngày 02/2/2020 cho chị M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, giao con chung Hồ Đức Q, sinh ngày 12/4/2016 cho anh Hồ Đức H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hồ Đức H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Xuân M và anh Hồ Đức H kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn chị Mai về sống chung cùng với anh H tại thôn 03, xã T thì phát sinh mâu thuẫn, do anh, chị tính tình không

hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Hiện nay, chị và anh H không sống chung với nhau nữa.

Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước tại Hội liên hiệp phụ nữ xã T thể hiện: không biết được nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Xuân M và anh Hồ Đức H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hồ Đức H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị M. Tuy nhiên, nguyên đơn chị M khai chị và anh không còn khả năng hàn gắn quan hệ tình cảm vì mâu thuẫn bất đồng xảy ra thời gian đã lâu, chị cũng đã nhiều lần cho anh cơ hội để sửa chữa khuyết điểm nhưng anh vẫn không thay đổi, hiện nay chị đã về sinh sống tại nhà mẹ tại xã T. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M, anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn chị M yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu được nhận nuôi con chung Hồ Đức T, sinh ngày 02/02/2020 của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân M, Hội đồng xét xử nhận định: Cháu Hồ Đức T ở lứa tuổi này cần sự quan tâm nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên giao cháu T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với cháu Hồ Đức Q, sinh ngày 12/4/2016, hiện nay đang sống chung cùng với anh Hồ Đức H, nguyện vọng của cháu Quý cũng muốn được sống cùng với anh H nên việc giao cháu Q cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân M phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Xuân M, xử cho chị Mai được ly hôn với anh Hồ Đức H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Xuân M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Hồ Đức T, sinh ngày 02/02/2020 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, giao con chung Hồ Đức Q, sinh ngày 12/4/2016 cho anh Hồ Đức

H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Xuân M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) án phí Hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0008971 lập ngày 27 tháng 3 năm 2023.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Lộc, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Châu, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Sơn, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Sơn, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trà Thị Thanh Thắm